

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày: 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Cao Thị Mận

+ Nguyễn Thị Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đào Huy H1 (H1 đen) - sinh năm 1992 tại: thành phố HCM

HKTT: ấp 7, xã ĐT, huyện HM, Thành phố HCM

Chỗ ở: ấp TT, xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đào Văn H2, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1961

Vợ: không (trước đây có vợ là Danh Thị Đ nhưng đã ly hôn);

Con: có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: 02.

+ Ngày 19/6/2013 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án số 157/2013/HSST.

+ Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 117/2016/HSST.

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 06/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội: “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo bản án số 98/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 và tạm giam cho đến nay.

2. Phạm Minh H3 (H3 trắng) - sinh năm 1992 tại BT

Nơi cư trú: Thôn 2B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình T.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn H4, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1967

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 02.

+ Ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2012/HSST.

+ Ngày 22/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội: “ Cướp giật tài sản” theo bản án số 22/2012/HSST.

+ Ngày 22/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo bản án số 61/2015/HSST.

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 18/02/2014 bị Công an xã Đức Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 và tạm giam cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho hai bị cáo: Luật sư Hà Mạnh Tường thuộc Văn phòng Luật sư Phan Thiên Vượng - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (vắng mặt do bị cáo từ chối Luật sư và không có yêu cầu Luật sư bào chữa).

- Người bị hại:

+ Ông Trương Tiến H5, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh ĐN.

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh ĐN.

+ Chị Trương Thị Hải Y, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh ĐN.

+ Chị Trương Hoàng Yến N, sinh năm 2006 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh ĐN.

* Đại diện hợp pháp cho chị N: ông Nguyễn Tiến H5, bà Nguyễn Thị Thu T (là cha mẹ ruột) (có mặt).

Địa chỉ: ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Đức N1, sinh năm 1948 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố 9, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT.

+ Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 9, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT.

+ Ông Đào Công T2, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn 2 B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT.

+ Chị Nguyễn Thị Huyền E, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TK A, xã MH, huyện LX, tỉnh AG

+ Anh Nguyễn Anh H6, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn 2 A, xã ĐH, huyện DL, tỉnh BT.

+ Anh Đặng Vũ T3, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 5, xã ĐT, huyện HM, thành phố HCM.

+ Anh Đặng Thế P, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 5, xã ĐT, huyện HM, thành phố HCM.

+ Anh Nguyễn Văn H7, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn 2 B, xã ĐH, huyện DL, tỉnh BT.

+ Bà Đặng Thị M, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 7, xã ĐT, huyện HM, thành phố HCM.

+ Nguyễn Văn A, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: 399/1G, Liên tỉnh 5, phường 5, Quận 8, thành phố HCM.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

+ Anh Ngô Thanh V, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh ĐN.

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh ĐN.

+ Bà Lâm Thị S1, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhiều lần đến khu vực ấp HB, xã BH, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai chơi nên Đào Huy H biết được anh Trương Tiến H5 có đeo rất nhiều trang sức vàng trên người, nhà cửa khang trang, có xe ô tô cá nhân nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh H5 để cướp tài sản lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, H rủ H3 cùng đi thực hiện hành vi cướp tài sản thì H3 đồng ý.

Vào khoảng 01 giờ 30 ngày 11/4/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 51F1 - 0894 chở H3 từ trại gà của anh Đào Công T3 đến nhà trọ của H lấy 01 ba lô màu đen bên trong đựng 02 khẩu súng (loại súng bắn pháo) đã gắn đạn, 01 con dao bằng kim loại dài 50 cm màu trắng, cán dao quấn băng keo màu đen, 01 biển số 59Y1 - 462.18; 01 bộ bình khò gas mini; 01 mỏ lết; một số dây rút bằng nhựa, 01 bình hơi cay để làm công cụ gây án mà H đã chuẩn bị từ trước và đưa cho H3 đeo trên người. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 51F1 - 0894 chở H3 đến nhà anh H5. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đến gần nhà anh H5, H dừng xe và lấy trong ba lô ra 01 khẩu súng đưa và hướng dẫn cho H3 cách sử dụng, còn H cũng giữ trong người 01 khẩu. Sau khi xác định người trong nhà anh H5 đã ngủ, H cùng H3 leo qua hàng rào bằng sắt vào bên trong sân nhà anh H5, H3 đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới, còn H lấy trong ba lô ra 01 bộ bình khò gas mini, 01 mỏ lết làm dụng cụ cắt song sắt cửa sổ bên trái nhà rồi cả hai chui vào bên trong nhà anh H5. H lấy chìa khóa để trên bàn nơi phòng khách mở cửa chính để

thuận lợi cho việc tẩu thoát, sau đó tay phải cầm dao cùng H3 tay phải cầm súng đi vào bên trong phòng ngủ số 1, bật điện và gọi hai người con gái của anh H5 là Trương Thị Hải Y và Trương Hoàng Yến N đang nằm ngủ trên nệm đặt dưới nền nhà dậy và cả hai dùng dao, súng đe dọa khống chế Y và N không được la, đồng thời H dùng dây rút nhựa mang theo và dùng dao cắt dây điện máy quạt trong phòng trói tay, chân của Y, N đồng thời chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 2,2 chỉ đang đeo trên cổ, 01 lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ đang đeo trên tay của Y, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của Y, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu đỏ của N đang để trên nệm bỏ vào trong túi quần. Tiếp theo H3 cầm súng chỉ về hướng Y và N để khống chế, còn H lục soát tủ quần áo trong phòng để tìm tài sản chiếm đoạt nhưng không có. Y và N xin lại 02 điện thoại để sử dụng thì H lấy 02 điện thoại vừa chiếm đoạt được trả lại cho Y và N. Sau đó, H và H3 đi ra khỏi phòng số 1, dùng ổ khóa treo trên cửa móc ngoài cửa phòng số 01 lại và tiếp tục đi đến phòng ngủ số 3 thì cả hai nhìn qua khe cửa quan sát thấy anh H5 đang nằm ngủ trên giường, chị Nguyễn Thị Thu T cùng cháu Trương Gia H6 đang nằm ngủ trên nệm dưới nền nhà. H lấy súng mang theo trong người ra cầm trên tay phải, tay trái cầm dao cùng H3 tay phải cầm súng đi vào trong phòng ngủ số 3 bật điện, rồi kêu anh H5, chị T và cháu H7 dậy. Lúc này H dùng dao và súng chỉ vào người anh H5 đe dọa “không được la nếu không tui bắn” đồng thời yêu cầu anh H5 chỉ nơi cất giấu tiền, vàng nhưng anh H5 nói không có. H3 chỉ súng vào người anh H5 để khống chế còn H lục soát tủ quần áo và đồ treo trong phòng ngủ chiếm đoạt được số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó H3 đi qua phòng ngủ số 1 dẫn Y và N qua phòng số 3 ngồi cùng vợ chồng anh H5 để thuận lợi cho việc khống chế. H tiếp tục lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu trắng bạc của anh H5 đang cắm sạc pin trong phòng và yêu cầu anh H5 cung cấp mật khẩu màn hình của điện thoại trên, khi này Y đọc mật khẩu điện thoại là “000000” cho H biết và anh H5 có xin lại sim trong điện thoại thì H đồng ý. H tiếp tục yêu cầu anh H5 đưa chìa khóa xe và chìa khóa cửa cổng cho H. Sau khi lấy được chìa khóa, H tiếp tục yêu cầu anh H5 đưa ra sổ trang sức bằng vàng mà anh H5 đeo trên người ra. Khi thấy H và H3 vào anh H5 đã tháo trang sức vàng đeo trên người ra giấu dưới nệm nhưng anh H5 nói không có, do đó H đã tiến đến dùng tay và cán dao đánh nhiều cái vào người anh H5 gây thương tích và nói H3 tiếp tục đến đánh anh H5 để lấy trang sức vàng và khống chế những người trong gia đình anh H5 trong phòng, còn H đi ra khỏi phòng dùng chìa khóa mở cửa cổng, dẫn xe mô tô biển số 51F1 - 0894 vào bên trong sân và tiếp tục đi đến phòng bếp mở cửa hông của nhà anh H5 ra, dẫn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển số 60B5 - 464.43 trong nhà quay ra hướng cửa, mở cốp xe mô tô trên lấy khóa số 10 mở biển số của xe ra gắn biển số 59Y1 - 462.18 vào xe mô tô trên. Cùng thời gian trên H3 trong phòng ngủ số 3 đã đi đến vị trí anh H5 ngồi lục soát dưới nệm chiếm đoạt 01 lắc đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 01 lượng, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 02 lượng, Y lên lút sử dụng điện thoại di động của mình điện thoại cho anh Phạm Ngọc S (ở gần nhà anh H5) cầu cứu. Nhận được điện thoại của Y, anh S cùng vợ là Lâm Thị S1 đi đến nhà anh H5. Khi anh S và chị S1 đi vào nhà theo đường cửa phòng bếp thì H nghe tiếng động liền dùng súng khống chế anh S và chị S1 đưa vào phòng số 3, đồng thời yêu cầu Y lấy toàn bộ trang sức đang đeo trên người chị T gồm: 01 bộ vòng ximen bằng vàng 18k loại 21 chiếc trọng lượng 1,7 lượng, 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 05 chỉ ra đưa cho H thì Y đã gỡ toàn bộ trang sức trên người chị T để trên nệm nhưng lúc này H tiếp tục đi ra phòng bếp để gắn biển số 59Y1 - 462.18 vào xe mô tô của anh H5. H3 trong phòng số 3 cầm súng khống chế anh H5, chị T, anh S, chị S1, Y1, N1 và cháu H7 thì lỡ tay bóp cò súng gây tiếng nổ, anh H5 hoảng sợ ngất xỉu, anh S lợi dụng lúc này chạy nhanh ra ngoài đường và lớn tiếng truy hô “cướp, cướp” để mọi người đến giúp đỡ. H nghe tiếng súng nổ và tiếng truy hô của anh S nên cũng từ phòng bếp chạy vào phòng số 3 dùng bình hơi cay chuẩn bị từ trước xịt mạnh vào bên

trong phòng và cùng H3 bỏ chạy ra sân lên xe mô tô biển số 51F1 - 0894 tẩu thoát về nhà anh Đào Công T3. Tiền và tài sản cướp được H chia cho H3 số tiền 7.500.000 đồng, cho bạn gái tên Nguyễn Thị Huyền E 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,2 chỉ, số tài sản còn lại H bán cho ông Nguyễn Đức N chủ tiệm vàng Kim Vinh và chị Đặng Thị H chủ tiệm vàng Kim Phúc được số tiền 67.520.000 đồng. H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 7700/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Nai kết luận: Giá trị hiện tại của toàn bộ tài sản trên là 167.948.400 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) lắc đeo tay bằng vàng 18k, trọng lượng 1.8 lượng; 01 (một) dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 2,2 chỉ đã được Đào Huy H bán cho ông Nguyễn Đức N chủ tiệm vàng Kim Vinh, chị Đặng Thị H chủ tiệm vàng Kim Phúc, sau khi mua số vàng trên ông N và bà H đã tiến hành tái chế (nấu) lại số vàng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 01 lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus loại 64G màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 do Việt Nam sản xuất, biển số 60B5-464.43 đã thu hồi được và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho ông Trương Tiến H5 là người đại diện gia đình bị hại theo quy định.

- Số tiền 6.000.000 đồng các bị can đã tiêu xài cá nhân hết, nhưng tạm giữ trên người Đào Huy H số tiền 1.000.000 đồng và bà Đặng Thị M (mẹ ruột của Đào Huy H) tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại toàn bộ số tiền 11.000.000 đồng trên cho bị hại là anh Trương Tiến H5 là người đại diện gia đình bị hại theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 51F1-0894 là phương tiện Đào Huy H, Phạm Minh H3 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô thuộc sở hữu của anh Đặng Vỹ T4 cho Đào Huy H mượn xe mô tô trên sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả xe mô tô 51F1-0894 cho Đặng Vỹ T4 theo quy định pháp luật.

- 01 (một) khẩu súng pháo màu đen, 01 (một) khẩu súng pháo màu trắng, 01 (một) bình hơi cay hình trụ màu xanh, dài 20 cm là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi gây án Đào Huy H đã vứt bỏ xuống suối nên không thu hồi được.

- 01 sợi dây rút bằng nhựa; 01 thanh kim loại chữ L; 01 thanh sắt kim loại của cửa sổ bị bể gãy; 02 sợi dây điện buộc thắt nút thu giữ trong nhà anh Trương Tiến H5.

- 01 biển số xe mô tô số 59Y1-462.18. Đào Huy Hoàng khai nhận đã xin của một người bạn tên Thành (không rõ nhân thân, lai lịch và nơi ở) tại thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra xác định biển số xe biển số 59Y1 - 462.18 là biển số được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Luvias, màu đỏ đen, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn A. Hiện anh A đang sử dụng xe mô tô trên, không bị mất biển số và qua kiểm tra đặc điểm biển số 59Y1 - 462.18 được thu giữ thì xác định là biển số tự đập không đúng quy định (không đúng màu sơn, kích cỡ và dấu Quốc huy đập nổi của biển số theo quy định).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, màu trắng, xanh, biển số 86B8 - 515.61 thu giữ nhà Đào Huy H. Quá trình điều tra xác định xe mô tô thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn H6 là bạn của Đào Huy H và xe mô tô trên không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả xe mô tô 86B8-515.61 cho Nguyễn Văn H6 theo quy định pháp luật.

+ 01 mũ vải nam màu đen, 01 giỏ xách bằng da màu đen, 01 con dao gấp màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu xanh (đã bị vỡ màn hình). Quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho Đào Huy H theo quy định.

+ 06 (sáu) viên đạn màu vàng, đầu chì. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giám định. Kết luận giám định số 297/C09B ngày 13/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09) – Bộ Công an, kết luận: 06 viên đạn gửi giám định là của cùng một loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, dùng cho loại súng có cỡ nòng 5,6mm như: súng thể thao TOZ8, các loại súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng đường kính trong nòng từ 5,6mm. Hiện tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không lưu tàng thư loại đạn nêu trên. Quá trình giám định còn lại 04 viên đạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc bàn giao cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính và an ninh trật tự Công an huyện Xuân Lộc xử lý theo quy định.

- 01 (một) nón lưỡi trai màu ghi hiệu Adidas; 01 khẩu trang vải sọc caro thu giữ nơi ở của Phạm Minh H3. Quá trình điều tra xác định những đồ vật trên là của Phạm Minh H3 mang trên người khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 nón bảo hiểm màu hồng; 39 sợi dây rút bằng nhựa; 01 đôi dép nhựa quai ngang màu xanh đen; 01 áo khoác nam màu xanh đen; 01 xà beng nhỏ đinh dài 50cm; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 50cm, cán dao quấn băng keo đen; 02 mỏ lết màu bạc; 01 bộ dụng cụ khò ga; 01 bình ga mini; 01 dụng cụ để khò; 01 tua vít; 01 ba lô màu đen có chữ ABU; 01 khẩu trang vải sọc caro thu giữ nơi ở của Đào Công T3.

Đối với 39 sợi dây rút bằng nhựa; 01 xà beng nhỏ đinh dài 50cm; 01 kim nhôm màu bạc; 01 bình gas mini; 01 dụng cụ để khò; 01 tua vít là tài sản của Đào Công T3 không thuộc vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc trả lại cho anh Đào Công T3 theo quy định của pháp luật.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Gia đình bị hại đã nhận của Đào Huy H3 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa, phía bị hại yêu cầu Đào Huy H bồi thường tiếp số tiền 83.876.000 đồng, yêu cầu Phạm Minh H3 phải bồi thường 7.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 19/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đào Huy H và Phạm Minh H3 về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt H 8 - 9 năm tù; H3 7 - 8 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sợi dây rút bằng nhựa; 01 (một) thanh kim loại chữ L; 01 (một) thanh sắt kim loại cửa sổ bị bể gãy; 02 (hai) sợi dây điện thắt nút; 01 (một) biển số xe mô tô số 59Y1 - 462.18; 01 (một) nón lưỡi trai màu ghi hiệu Adidas; 02 (hai) khẩu trang sọc caro; 01 (một) balo màu đen có chữ “ABU”; 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng; 01 (một) đôi dép nhựa quai ngang màu xanh đen; 01 (một) áo khoác nam màu xanh đen; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 50cm, cán dao quấn băng keo đen; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại; 01 (một) dụng cụ khò ga. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Tòa án buộc H và H3 bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định pháp luật.

- Những người bị hại xác định lời khai của 02 bị cáo và cáo trạng của VKSND huyện Xuân Lộc thể hiện đúng tính chất và diễn biến của sự việc diễn ra ngày 11/4/2020. Các bị hại đề nghị xử hai bị cáo một mức án nghiêm. Riêng về phần dân sự gia đình bị hại nhất trí thỏa thuận yêu cầu bị cáo H bồi thường 83.876.000 đồng, bị cáo H3 bồi thường 7.500.000 đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác: vắng mặt nên Tòa án tiến hành công bố lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hai bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/4/2020 tại nhà anh Trương Tiến H5, Đào Huy H và Phạm Minh H3 đã cùng bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện phá cửa đột nhập vào nhà và sử dụng hung khí (súng bắn pháo, dao, bình hơi cay) đe dọa, dùng vũ lực khống chế anh Trương Tiến H5, chị Nguyễn Thị Thu T, Trương Thị Hải Y, Trương Hoàng Yên N chiếm đoạt 02 lắc đeo tay bằng vàng 18k trọng lượng 1,8 lượng; 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,2 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 01 lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus loại 64 G màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 do Việt Nam sản xuất biển số 60B5-464.43 và số tiền 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 173.948.400 đồng.

Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hai bị cáo Đào Huy H và Phạm Minh H3 phạm tội: “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[2] Các bị cáo đều là những thanh niên đã trưởng thành, có trình độ hiểu biết pháp luật nhất định, có đầy đủ sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân nhưng chỉ vì ham muốn có tiền nhanh, không tốn công sức lao động nên mới dẫn thân vào con đường phạm tội.

H và H3 có hành vi cướp tài sản của gia đình anh H5 là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của gia đình anh H5 mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo đều có tiền án, nhân thân xấu nên khi xử lý hành vi phạm tội, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện suy nghĩ về lỗi lầm của bản thân, có hướng khắc phục, sửa chữa về sau.

Xét đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều đóng vai trò thực hành tích cực.

Trong vụ án này bị cáo H đóng vai trò chính. Bị cáo là người khởi xướng việc cướp tài sản. Bị cáo nghiên cứu trước địa hình, lôi kéo rủ rê H3 phạm tội,

chuẩn bị trước công cụ, phương tiện phạm tội, thực hiện tội phạm mang tính quyết liệt hơn H3 và bị cáo cũng là người đi tiêu thụ tài sản, được hưởng phần lợi nhiều hơn trong số tài sản cướp được. Như vậy H phải chịu mức án cao hơn H3.

Đối với H3 cũng là kẻ thực hành tích cực. Khi nghe H rủ đi cướp tài sản, dù biết là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tham gia. Bị cáo đã cùng với H không chể, cướp tài sản của các bị hại. Bị cáo đóng vai trò thứ 2 trong vụ án và phải chịu hình phạt sau H.

[3] Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi giao trả lại cho bị hại một phần. Riêng bị cáo H đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả, các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên ít nhiều hạn chế đến nhận thức. HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước ta.

[4] Về xử lý vật chứng: xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số vật chứng này đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2021.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa gia đình anh H5 và hai bị cáo đã tự thỏa thuận được với nhau. Xét thấy đây là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức nên ghi nhận. Theo đó bị cáo H bồi thường 83.876.000 đồng, bị cáo H3 bồi thường 7.500.000 đồng.

[6] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[7] Về án phí: Hai bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, khung điều luật áp dụng, nhân thân của bị cáo, mức hình phạt và cách xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Các bị cáo **Đào Huy H (H đen), Phạm Minh H3 (H3 đang)** phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d, đ, h khoản 1 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt: Bị cáo Đào Huy H (H đen) – 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.

* Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh H3 (H3 đăng) - 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) sợi dây rút bằng nhựa;
- + 01 (một) thanh kim loại chữ L;
- + 01 (một) thanh sắt kim loại cửa sổ bị bể gãy;
- + 02 (hai) sợi dây điện thắt nút;
- + 01 (một) biển số xe mô tô số 59Y1 - 462.18;
- + 01 (một) nón lưỡi trai màu ghi hiệu Adidas;
- + 02 (hai) khẩu trang sọc caro;
- + 01 (một) balo màu đen có chữ “ABU”;
- + 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng;
- + 01 (một) đôi dép nhựa quai ngang màu xanh đen;
- + 01 (một) áo khoác nam màu xanh đen;
- + 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 50cm, cán dao quấn băng keo đen;
- + 01 (một) mỏ lết bằng kim loại; 01 (một) dụng cụ khò ga.

Tất cả tang vật hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2021.

- Căn cứ điều 584; 585; 587; 589; 166; 332 Bộ luật dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H và H3 cùng gia đình bị hại thống nhất bị cáo H3 bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 7.500.000 đồng; bị cáo H bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 83.876.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu hai bị cáo chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.194.000 đồng án phí DSST; Bị cáo H3 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Báo cho các bị cáo và những người có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKS ND huyện, tỉnh,
- Các đương sự,
- THA huyện,
- Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tùng